

Ngày 31/12/2025	30,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.6%	21.0%	80.6%

2025	
ROE	32.4%
	+/- YoY ▲ 17.3%

Q4/25	
DT thuần	108
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 8.00 ▼ 6.6%
	YoY ▲ 26.8 ▲ 33.4%

2025	
DT thuần	421
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 121 ▲ 40.2%

Q4/25	
LN gộp	10.1
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 5.10 ▼ 33.3%
	YoY ▲ 3.92 ▲ 64.0%

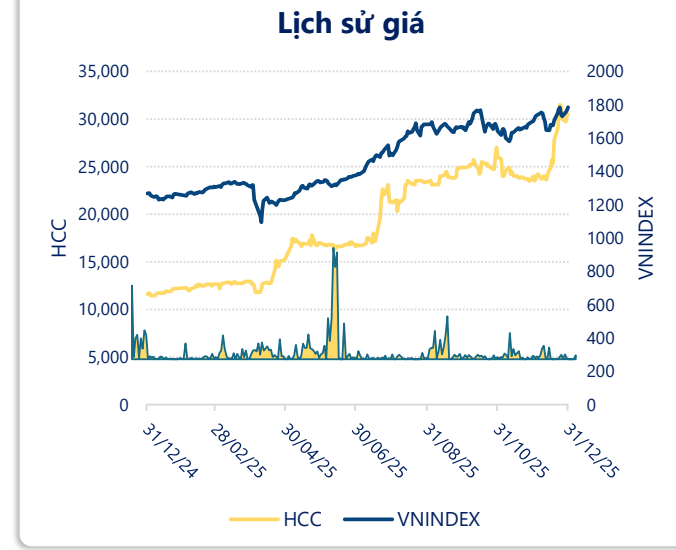
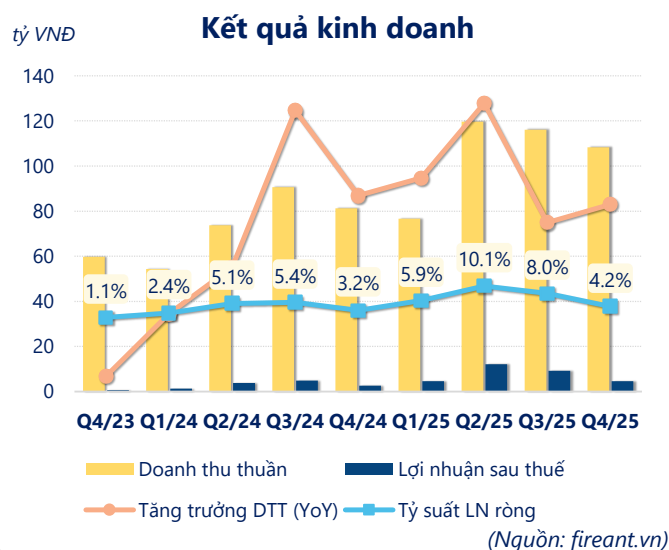
2025	
LN gộp	50.4
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 21.4 ▲ 73.7%

Q4/25	
LN thuần	5.80
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 6.60 ▼ 53.2%
	YoY ▲ 2.37 ▲ 69.1%

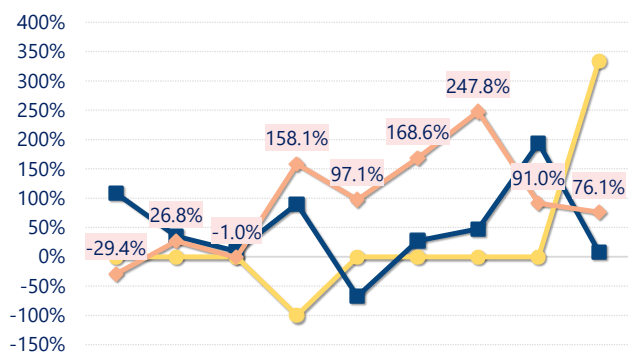
2025	
LN thuần	39.4
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 22.9 ▲ 138%

Q4/25	
LN sau thuế	4.57
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 4.67 ▼ 50.5%
	YoY ▲ 1.99 ▲ 77.1%

2025	
LN sau thuế	30.4
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 17.8 ▲ 142%



Tăng trưởng lợi nhuận

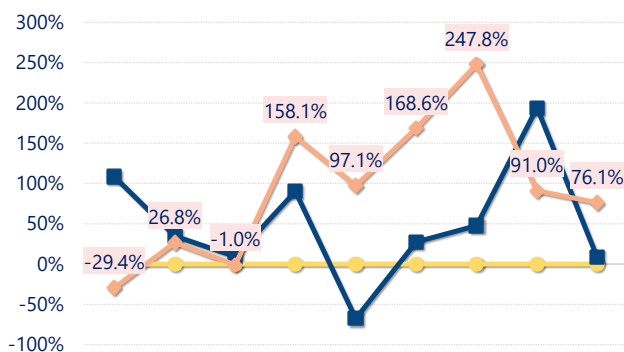


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

● Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

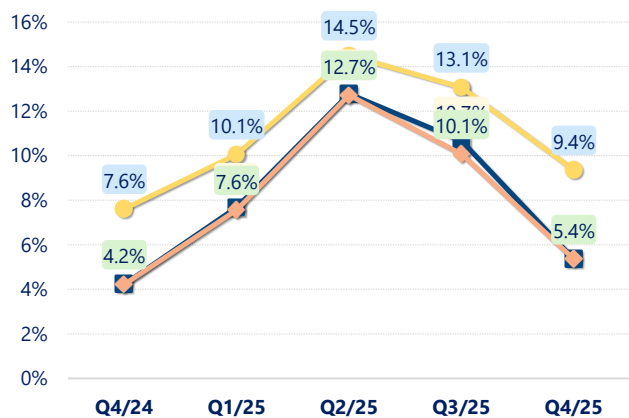


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

● Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

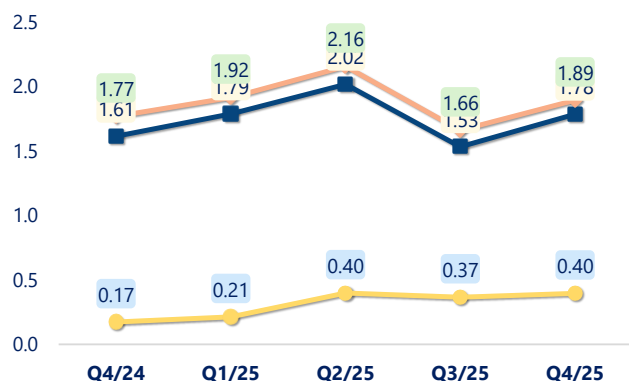
Tỷ suất lợi nhuận



● Tỷ suất LN gộp
 ■ Tỷ suất LN thuần
 ● Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

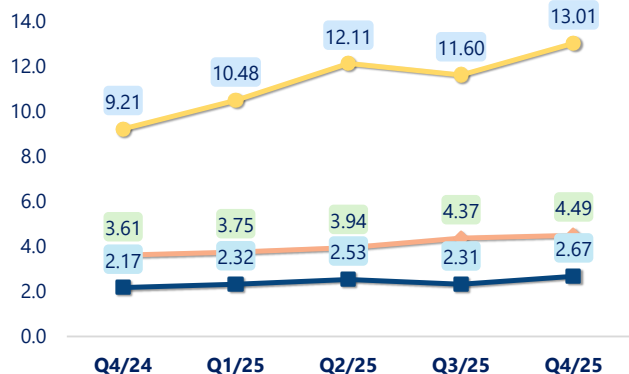
Chỉ số thanh khoản



● Tỷ số thanh toán tiền mặt
 ■ Tỷ số thanh toán nhanh
 ● Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

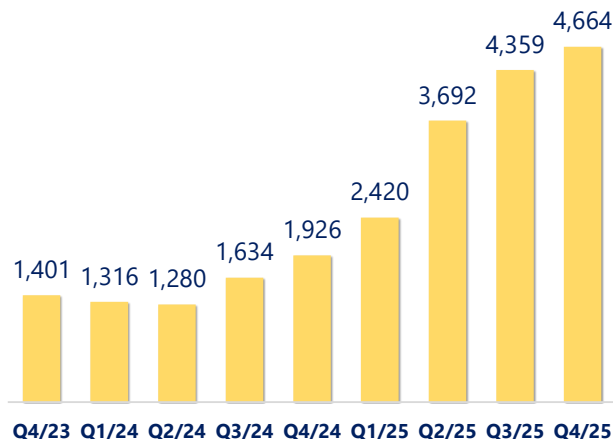
Vòng quay tài sản



● Vòng quay TSCĐ
 ■ Vòng quay Tổng TS
 ● Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	108	81.2	33.4%	421	300	40.2%
Giá vốn hàng bán	98.2	75.1	30.8%	370	271	36.6%
Lợi nhuận gộp	10.1	6.18	64.0%	50.4	29.0	73.7%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.02	1605%	0.49	0.03	1575%
Chi phí TC	0.09	-0.27	132%	0.42	0.45	-6.3%
Chi phí lãi vay	0	0.14	-100%	0.08	0.57	-86.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	4.59	3.04	51.1%	11.1	12.1	-8.1%
LN thuần từ HĐKD	5.80	3.43	69.1%	39.4	16.5	138%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.15	101%	-0.92	-0.62	-49.6%
LN trước thuế	5.80	3.29	76.3%	38.4	15.9	142%
Lợi nhuận sau thuế	4.57	2.58	77.1%	30.4	12.6	142%
LNST của CĐ cty mẹ	4.57	2.58	77.1%	30.4	12.6	142%

(Nguồn: fireant.vn)

